

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2023/DS-ST

Ngày: 19/9/2023

V/v tranh chấp hợp đồng

tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S (S1).

Người đại diện theo pháp luật: Ông V, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số C, đường P, phường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông T – Nhân viên kinh doanh Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Sóc Trăng (Giấy ủy quyền số: 52/UQ/SGBST-2022 ngày 21/10/2022, có mặt).

Địa chỉ: Số B đường T, khóm Y, Phường X, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn:

2.1. Bà L, sinh năm 19R (có mặt);

2.2. Anh H, sinh năm 19U (vắng mặt);

2.3. Chị D, sinh năm 20YY (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số Y khóm V Phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông N, sinh năm 19U (có mặt);

3.2. Bà M, sinh năm 19I (vắng mặt);

3.3. Ông T1, sinh năm 19T (vắng mặt);

3.4. Ông T2, sinh năm 19I (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số U, khóm V Phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3.5. Bà D1, sinh năm 19II (vắng mặt);

Địa chỉ: Số U khóm V Phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S trình bày:

Ông Huỳnh Xái Lén ký Hợp đồng tín dụng số 1577/2019/HĐTDTL-CN ngày 23/5/2019 và Giấy nhận nợ số 01-1577/2019 ngày 23/5/2019 với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Sóc Trăng, cụ thể:

- Số tiền vay: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn nuôi tôm.

- Thời hạn vay: 12 tháng.

- Lãi suất tiền vay: 11,0%/năm.

- Phương thức trả lãi: Từ ngày 26 đến ngày cuối tháng hàng tháng; trả gốc 500.000.000 đồng vào ngày 22 tháng 5 năm 2020.

Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng trên, ông Huỳnh Xái Lén đã ký với Ngân hàng TMCP S là Hợp đồng thế chấp số 1041/HĐTC-2019 ngày 23 tháng 5 năm 2019, tài sản thế chấp do ông Huỳnh Xái Lén đứng tên và quản lý như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 712560, tại thửa đất số YYY, tờ bản đồ số Y; tọa lạc tại khóm V Phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày vay đến ngày 07/9/2019 bà L và ông Huỳnh Xái Lén (lúc còn sống) đã trả nợ gốc số tiền là 100.000.000 đồng và lãi trong hạn số tiền là 96.763.260 đồng.

Trong quá trình vay, do ông Huỳnh Xái Lén đã chết nên phát sinh quyền thừa kế tài sản thế chấp và phát sinh nghĩa vụ trả nợ bao gồm bà L, anh H, chị D.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc các bị đơn bà L, anh H, chị D phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP S với tổng số tiền là 570.129.891 đồng (năm trăm bảy mươi triệu một trăm hai mươi chín nghìn tám trăm chín mươi một đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 96.897.014 đồng, tiền lãi quá hạn là 73.232.877 đồng. Đồng thời, buộc bà L, anh H, chị D còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1577/2019/HĐTDTL-CN ngày 23/5/2019, kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp các bị đơn bà L, anh H, chị D không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, yêu cầu Tòa án tuyên bố Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 1041/HĐTC-2019 ngày 23 tháng 5 năm 2019 để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn bà L trình bày:

Bị đơn L thống nhất nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S1) và ý kiến trình bày người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vừa trình bày tại phiên tòa nêu trên là đúng. Bà L thừa nhận ngày 23/5/2019 vợ chồng bà L và ông Huỳnh Xái Lén (lúc còn sống) có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP S như nêu trên và hiện nay còn nợ Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 19/9/2023 với tổng số tiền là 570.129.891 đồng (năm trăm bảy mươi triệu một trăm hai mươi chín nghìn tám trăm chín mươi một đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 96.897.014 đồng, tiền lãi quá hạn là 73.232.877 đồng. Do hiện nay ông Huỳnh Xái Lén đã chết và gia đình làm ăn thất bại nên xin thanh toán số nợ nêu trên thành nhiều lần cho khi kết thúc nợ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N trình bày:

Ông N có căn nhà cấp 4 gắn liền với quyền sử dụng đất nằm trong thửa đất số YY, tờ bản đồ số 06; tọa lạc tại khóm V Phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 712560 do ông Huỳnh Xái Lén đứng tên quyền sử dụng đất. Khi cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản của ông Huỳnh Xái Lén và bà L yêu cầu trừ diện tích căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất nằm trong thửa đất nêu trên theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ 17/4/2023 của Tòa án.

Đối với các bị đơn anh H, chị D; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà: M, T1, T2, D1:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp để kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định

của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với các bị đơn H và D; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: M, T1, T2, D1 nhưng vẫn vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho những người nêu trên để biết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với bị đơn H, D; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà: D1, M, T1, T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án chưa thực hiện đúng theo quy định khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với các bị đơn bà L, anh H và chị D. Buộc các bị đơn bà L, anh H và chị D phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng TMCP S với tổng số tiền là 570.129.891 đồng (năm trăm bảy mươi triệu một trăm hai mươi chín nghìn tám trăm chín mươi một đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 96.897.014 đồng, tiền lãi quá hạn là 73.232.877 đồng.

Đồng thời, buộc các bị đơn bà L, anh H và chị D (vợ và các con ông Huỳnh Xái Lén) còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1577/2019/HĐTDTL-CN ngày 23/5/2019, kể từ ngày 20/9/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp các bị đơn bà L, anh H và chị D (vợ và các con ông Huỳnh Xái Lén) không có khả năng thanh toán hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP S được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 1041/HĐTC-2019 ngày 23 tháng 5 năm 2019 để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định: Buộc các bị đơn bà L, anh H và chị D (vợ và các con ông Huỳnh Xái Lén) phải liên đới chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu các bị đơn bà L, anh H và chị D (vợ và các con ông Huỳnh Xái Lén) phải liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 19/9/2023 với tổng số tiền là 570.129.891 đồng (năm trăm bảy mươi triệu một trăm hai mươi chín nghìn tám trăm chín mươi một đồng). Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với các bị đơn H và D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm M, T1, T2 và bà D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

*** Về pháp luật nội dung:**

[1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số: 1577/2019/HĐTDTL- CN ngày 23/5/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với bà L và ông Huỳnh Xái Lén (lúc còn sống) được thiết lập bằng văn bản theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Trong đó, bên cho vay, bên vay đã giao kết cụ thể rõ ràng về quyền, nghĩa vụ của các bên. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, do bên vay là bà L và ông Huỳnh Xái Lén (lúc còn sống) vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đúng như hợp đồng đã được ký kết. Việc xác lập hợp đồng rõ ràng, bên vay và bên cho vay đã được ký kết tại hợp đồng tín dụng ngày 23/5/2019 và giấy nhận nợ số 01-1577/2019 ngày 23/5/2019. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là những tình tiết nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không cần phải chứng minh. Do ông Huỳnh Xái Lén đã chết, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn bà L, anh H và chị D (vợ và các con ông Huỳnh Xái Lén) phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền là 570.129.891 đồng (năm trăm bảy mươi triệu một trăm hai mươi chín nghìn tám trăm chín mươi một đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 96.897.014 đồng, tiền lãi quá hạn là 73.232.877 đồng, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ bà L và ông Huỳnh Xái Lén (lúc còn sống) đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất để thế chấp cho Ngân hàng TMCP S. Do đó, bà L cùng các con là anh H và chị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng TMCP S yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là đúng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1041/HĐTC-2019 ngày 23 tháng 5 năm 2019 và biên bản thẩm định ngày 17/4/2023 để thu hồi nợ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 288, 325, Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc các bị đơn bà L, anh H và chị D phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP S (S1) với tổng số tiền là 570.129.891 đồng (năm trăm bảy mươi triệu một trăm hai mươi chín nghìn tám trăm chín mươi một đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 96.897.014 đồng, tiền lãi quá hạn là 73.232.877 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2023), các bị đơn bà L, anh H và chị D còn phải liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số 1577/2019/HĐTDTL- CN ngày 23/5/2019) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà L cùng các con là anh H và chị D phải tiếp tục liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP S cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

Trường hợp các bị đơn bà L, anh H và chị D trả nợ không đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số YYY, tờ bản đồ số Y, với diện tích 806,4m²; tọa lạc tại khóm V Phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 712560 do ông Huỳnh Xái Lén đứng tên quyền sử dụng đất; (trong đó: 01 căn nhà cấp 4 có diện tích chiều ngang 8,3 mét x chiều dài 34,9 mét của bà L, các con H và chị D và bà D1 đang quản lý sử dụng; 01 căn nhà cấp 4 có diện tích chiều ngang 5,8 mét x chiều dài 25,9 mét của ông N và bà M và các con T1, T2 đang quản lý sử dụng).

Khi có yêu cầu, các ông bà gồm: L, N, M, T1, T2, H, D và bà D1 phải có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Gia đình ông N và bà M được ưu tiên nếu có nhu cầu mua lại (nhận chuyển nhượng) đối với căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất mà vợ chồng ông Nê và bà Mạnh cùng các con đang quản lý sử dụng thuộc thửa số YYY, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại địa chỉ nêu trên.

[3.2] Về án phí dân sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận, nên các bị đơn bà L, anh H và chị D phải liên đới chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy, đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều Điều 288, 325, Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Các Điều 90, 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S (S1).

Buộc các bị đơn bà L, anh H và chị D phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S (S1) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/9/2023) với tổng số tiền là 570.129.891 đồng (năm trăm bảy mươi triệu một trăm hai mươi chín nghìn tám trăm chín mươi một đồng). Trong đó: Tiền vốn gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 96.897.014 đồng, tiền lãi quá hạn là 73.232.877 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2023), các bị đơn bà L, anh H và chị D còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền

nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng (Hợp đồng tín dụng số 1577/2019/HĐTDTL-CN ngày 23/5/2019) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà các bị đơn bà L, anh H và chị D phải có nghĩa vụ liên đới tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

Trường hợp các bị đơn bà L, anh H và chị D trả nợ không đầy đủ hoặc không có khả năng trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số YYY, tờ bản đồ số 06, với diện tích 806,4m²; tọa lạc tại khóm V Phường Y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 712560 do ông Huỳnh Xái Lén đứng tên quyền sử dụng đất (*trong đó: 01 căn nhà cấp 4 có diện tích chiều ngang 8,3 mét x chiều dài 34,9 mét của bà L, anh H, chị D và bà D1 đang quản lý sử dụng; 01 căn nhà cấp 4 có diện tích chiều ngang 5,8 mét x chiều dài 25,9 mét của ông N và bà M và các con T1, T2 đang quản lý sử dụng*).

Khi có yêu cầu, bà L, ông N, bà M, anh T1, anh T2, anh H, chị D và bà D1 phải có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Gia đình ông N và bà M được ưu tiên nếu có nhu cầu mua lại (nhận chuyển nhượng) đối với căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất mà vợ chồng ông Nê và bà Mạnh đang quản lý sử dụng nằm trong thửa số YYY, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại địa chỉ nêu trên.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các bị đơn bà L, anh H và chị D phải liên đới chịu là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do Ngân hàng TMCP S nộp tạm ứng trước, nên các bị đơn bà L, anh H và chị D phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP S.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn bà L, anh H và chị D phải liên đới chịu là 26.805.195 đồng (hai mươi sáu triệu tám trăm lẻ năm nghìn một trăm chín mươi lăm đồng).

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 12.743.800 đồng (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004466 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA
TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương